

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày: 19-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Khoàng Văn Sơn

2. Ông Thùng Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Hà Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Tẩn Lưu M; sinh ngày 17 tháng 10 năm 1949 tại huyện G, tỉnh Lai Châu; Nơi thường trú: Bản S, xã H, huyện P, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số Căn cước công dân: 011149000xxx, cấp ngày 01/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Con ông Tẩn Lao P (đã chết) và bà Chảo Mí N1 (đã chết); Bị cáo có chồng là Chảo Lao P1 (đã chết) và 05 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2024, sau đó bị tạm giam từ ngày 11/01/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: Chảo Mí N; sinh ngày 14 tháng 9 năm 1969 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi thường trú: Bản S, xã H, huyện P, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số Căn cước công dân: 01216900xxxx, cấp ngày 29/3/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ

Công an; Con ông Chảo Chàn L (đã chết) và bà Chảo Mí L1; Bị cáo có chồng là Tân Mìn Ch và 04 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2024, sau đó bị tạm giam từ ngày 11/01/2024 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Tân Lưu M:* Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1994, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Chảo Mí N:* Bà Giàng Thị Nhung, sinh năm 1987, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 07 giờ 15 phút, ngày 05/01/2024, tổ công tác Đoàn Biên phòng H phối hợp với Công an huyện P làm nhiệm vụ tại bản S, xã H, huyện P, tỉnh Điện Biên, phát hiện tại nhà bếp của gia đình Chảo Mí N, thấy Chảo Mí N và Tân Lưu M đang ngồi cạnh bếp lửa có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã tiến hành kiểm tra. Khi thấy tổ công tác, Tân Lưu M đã thả 01 gói nilon màu hồng đang cầm ở lòng bàn tay trái xuống đất. Tổ công tác đã yêu cầu M nhặt gói nilon màu hồng mở bên trong có chứa cục chất bột màu trắng đục giao nộp cho tổ công tác. Tân Lưu M khai nhận gói nilon chứa cục chất bột màu trắng là Heroine của M vừa mua của Chảo Mí N với giá 50.000 đồng.

Căn cứ vào lời khai của Tân Lưu M, qua đấu tranh Chảo Mí N đã tự giác lấy ở trong đồng tro cạnh bếp lửa ra 01 lọ nhựa hình trụ, màu trắng, kích thước 02 x 04 cm, miệng lọ bịt kín bằng nilon màu hồng, bên trong có chứa 05 cục chất bột to nhỏ khác nhau và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng đựng trong túi vải màu đen giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã áp giải Tân Lưu M và Chảo Mí N cùng toàn bộ vật chứng thu giữ về Đoàn Biên phòng H và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột dạng nén màu trắng đục thu giữ của Tân Lưu M; 01 lọ nhựa hình trụ, màu trắng kích thước 02 x 04 cm, miệng lọ bịt kín bằng nilon màu hồng, bên trong có chứa 05 cục chất bột dạng nén màu trắng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng, 01 túi vải màu đen thu giữ của Chảo Mí N.

Quá trình điều tra đã xác định: Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 05/01/2024, Tân Lưu M cầm theo số tiền 50.000 đồng, đi bộ từ nhà ở bản S, xã H sang nhà Chảo Mí N ở cùng bản để mua ma túy về sử dụng. Khi gặp N trong nhà bếp của gia đình N, M đã hỏi mua 50.000 đồng Heroine của N. Sau đó, M đưa cho N 50.000 đồng, N nhận tiền cho vào trong túi vải màu đen đang đeo trên người, rồi lấy 01 cục Heroine cất giấu trong lọ nhựa màu trắng vùi trong đồng tro bếp và dùng nilon màu hồng gói cục Heroine lại đưa cho M. M cầm gói Heroine trong tay trái, còn N tiếp tục cất giấu lọ nhựa có chứa Heroine trong đồng tro bếp.

Trong lúc M và N ngồi cạnh bếp lửa để sưởi ấm, thì bị tổ công tác vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 17 giờ 30 phút ngày 05/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P xác định: Chất bột dạng nén màu trắng đục được gói bằng nilon màu hồng thu giữ của Tần Lưu M có khối lượng 0,22 (không phải hai mươi hai) gam, lấy toàn bộ mẫu vật gửi giám định.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 16 giờ 30 phút ngày 05/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P xác định: Chất bột dạng nén màu trắng đục được đựng trong lọ nhựa màu trắng hình trụ thu giữ của Chảo Mí N có khối lượng 0,63 (không phải sáu mươi ba) gam, lấy toàn bộ mẫu vật gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 181/KL-KTHS, ngày 08/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Vật chứng thu giữ của Tần Lưu M gồm 0,22 gam chất bột màu trắng đục là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).

- Hoàn lại đối tượng giám định và toàn bộ bao bì niêm phong cũ có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.”

Tại Kết luận giám định số: 182/KL-KTHS, ngày 08/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Vật chứng thu giữ của Chảo Mí N gồm 0,63 gam chất bột màu trắng đục là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).

- Hoàn lại đối tượng giám định và toàn bộ bao bì niêm phong cũ có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.”

Tại Kết luận giám định số: 212/KL-KTHS, ngày 10/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- “Một tờ tiền mệnh giá 50.000 đ (năm mươi nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

- Hoàn lại toàn bộ mẫu vật gửi đến giám định.”

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSNP ngày 23/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Chảo Mí N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Tần Lưu M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Chảo Mí N và Tần Lưu M đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tần Lưu M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Chảo Mí N về tội “Mua bán trái

phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm o, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tần Lưu M; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 đối với bị cáo Chảo Mí N. Đề nghị xử phạt bị cáo Tần Lưu M từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; bị cáo Chảo Mí N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là Heroine hoàn lại sau khi giám định, 01 túi vải màu đen, 01 lọ nhựa màu trắng, 02 mảnh nilon màu hồng; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo Chảo Mí N. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Tần Lưu M và người bào chữa cho bị cáo Chảo Mí N đều nhất trí với nội dung bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng. Người bào chữa cho bị cáo M đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo M mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các bị cáo Tần Lưu M và Chảo Mí N đều nhất trí với phần tranh luận của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì thêm. Khi nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật Viện Kiểm sát nhân dân huyện P truy tố đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Tần Lưu M và Chảo Mí N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào hồi 07 giờ 15 phút ngày 05/01/2024, bị cáo Tần Lưu M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,22 (không phải hai mươi hai) gam Heroine, được M cầm trong lòng bàn tay trái, khi đang ngồi trong bếp cùng với bị cáo Chảo Mí N tại nhà N ở bản S, xã H, huyện P, tỉnh Điện Biên. Nguồn gốc 0,22 gam Heroine này là bị cáo M mua của bị cáo Chảo Mí N với giá 50.000 đồng, vào sáng ngày 05/01/2024 để sử dụng. Ngoài bán Heroine cho bị cáo M, bị cáo N còn tàng trữ 05 cục Heroine có tổng khối lượng 0,63 (không phải sáu mươi ba) gam, được N đựng trong 01 lọ nhựa màu trắng cất giấu trong đồng tro bếp của gia đình N để sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo N đã bán cho bị cáo M 0,22 gam Heroine, đồng thời còn tàng trữ 0,63 gam Heroine nên bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng Heroine thu giữ của bị cáo N và bị cáo M là 0,85 (không phải tám mươi lăm) gam. Lời khai của các bị

cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra (BL 94 – 97; BL 114-117); phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các vật chứng thu giữ (BL 01 – 02), kết luận giám định (BL 67 – 69) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Không có chứng cứ nào chứng minh các bị cáo không phạm tội.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tần Lưu M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo Chảo Mí N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: *“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.*

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đều thuộc trường hợp nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện P, bởi vì ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe của con người mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục. Hành vi mua Heroine của bị cáo Tần Lưu M để sử dụng và hành vi bán Heroine của bị cáo Chảo Mí N cấu thành 02 tội độc lập nên trong vụ án không có sự đồng phạm. Xét thấy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, để các bị cáo cải tạo bản thân và làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân. Để đảm bảo thi hành án, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam các bị cáo theo khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo ngoài lần phạm tội này đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Khi bị bắt giữ, các bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, các bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Tần Lưu M sinh ngày 17/10/1949, khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 05/01/2024, bị cáo đã trên 70 tuổi. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo đều là người nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là làm nương, không có thu nhập ổn định, các bị cáo cũng không có tài sản riêng có giá trị, bị cáo M đã già yếu (Biên bản xác minh ngày 12/01/2024 tại Ủy ban nhân dân xã H của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P), nên các bị cáo đều không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với vật chứng là 0,15 (không phải mười lăm) gam Heroine thu giữ của bị cáo Tần Lưu M và 0,56 (không phải năm mươi sáu) gam Heroine thu giữ của bị cáo Chảo Mí N hoàn lại sau khi giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ và bao bì niêm phong cũ, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc túi vải màu đen và 01 lọ nhựa màu trắng thu giữ của bị cáo Chảo Mí N và 02 mảnh nylon màu hồng là công cụ phạm tội, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 50.000 (năm mươi nghìn) đồng là tiền bị cáo Chảo Mí N bán Heroine cho bị cáo Tần Lưu M mà có. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo Chảo Mí N.

[6] Xét đề nghị của những người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo. Người bào chữa cho các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo là có cơ sở nên được chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Trong vụ án bị cáo Chảo Mí N khai nguồn gốc số Heroine của bị cáo là do bị cáo mua của 01 người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi tại hiên bếp nhà bị cáo thuộc bản S, xã H, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên với giá 200.000 đồng. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ này ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa các bị cáo Tẩn Lưu M và Chảo Mí N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số (đều là dân tộc Dao) sống tại xã H, huyện P là xã có điều kiện - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tẩn Lưu M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tuyên bố bị cáo Chảo Mí N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm o, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tẩn Lưu M, xử phạt bị cáo Tẩn Lưu M 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ 05/01/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chảo Mí N, xử phạt bị cáo Chảo Mí N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ 05/01/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 0,15 (không phẩy mười lăm) gam và 0,56 (không phẩy năm mươi sáu) gam Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao bì niêm phong cũ (theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng

giám định ngày 09/01/2024 giữa Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và Đồn Biên phòng H).

- Tịch thu tiêu hủy 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng kích thước 02 x 04 cm; 01 túi vải màu đen; 02 mảnh nilon màu hồng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 (năm mươi nghìn) đồng, có mã số hiệu TF 22893464.

(Vật chứng được niêm phong như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tẩn Lưu M và bị cáo Chảo Mí N.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo Tẩn Lưu M và Chảo Mí N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19/6/2024./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện P;
- Cơ quan THAHS CA P;
- Nhà tạm giữ CA huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sao